

## KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thuộc phạm vi xã Bình Gia

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND xã Bình Gia xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh

Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

Kế hoạch triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh.

Các mục tiêu, chỉ tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xác định lộ trình thực hiện rõ ràng, hợp lý để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.

### II. MỤC TIÊU

## 1. Mục tiêu chung

- Phân đấu xây dựng xã Bình Gia trở thành địa phương có nền kinh tế số phát triển; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ động tiếp cận, sử dụng, ứng dụng hiệu quả một số công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế địa phương như: trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ thông tin di động 5G... Đồng thời, phối hợp với các cơ quan cấp trên, doanh nghiệp viễn thông từng bước mở rộng vùng phủ sóng 5G trên toàn địa bàn xã, phục vụ nhu cầu kết nối, sản xuất, học tập vào đời sống nhân dân.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của xã với cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh và các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Chú trọng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng số, khơi dậy và phát huy tinh thần sáng tạo trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời tăng cường phối hợp, kết nối với các xã lân cận, góp phần thúc đẩy liên kết vùng, từng bước hội nhập với xu hướng phát triển khoa học – công nghệ của tỉnh và cả nước, đóng góp vào mục tiêu chung về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

**1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh**

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh. Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của từng ngành, địa phương. Hình thức tuyên truyền đa dạng thông qua phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp; kế

hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Thực hiện truyền thông lồng ghép trên các phương tiện truyền thông của xã các nội dung về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức theo quy định.

- Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phát triển khoa học và công nghệ..., gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Truy cập, khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua trong xã để phát huy sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 28/7/2025 của UBND xã về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Bình Gia.

## **2. Phối hợp xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có yêu cầu. Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật (*lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng...*) trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hoá để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính chất lượng cung cấp dịch vụ công nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

## **3. Phối hợp thực hiện công tác đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã**

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được các cơ quan trung ương, tỉnh ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực, địa phương trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các dịch vụ số phục vụ doanh nghiệp và người dân.

- Cân đối, tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất của xã để làm nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số. Hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh phát triển hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G, cáp quang.

- Ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như giao thông thông minh, y tế thông minh,...

#### **4. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Thực hiện Chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện đề học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm theo kế hoạch của cấp trên.

#### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Triển khai phát triển Chính quyền số; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06.

- Phối hợp triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh nhằm giảm bớt rào cản, cải thiện môi trường kinh doanh, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2025 và 2026 theo chỉ đạo của cấp trên.

- Triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hoá trên môi trường số nhằm xây dựng một không gian trực tuyến lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người dùng, ngăn ngừa hành vi xâm phạm và thúc đẩy văn hóa giao tiếp, ứng xử có trách nhiệm trên Internet theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương, tỉnh.

- Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa nhằm số hóa các di sản văn hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, từ đó bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và tạo cơ hội tiếp cận rộng rãi hơn cho cộng đồng trên nền tảng số.

- Triển khai các nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu trong các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, hệ thống thông tin địa lý và giao thông thông minh... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Nâng cao năng lực hoạt động về đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tăng cường giám sát trên không gian mạng để chủ động phát hiện, ngăn chặn một cách kịp thời, hiệu quả.

- Triển khai Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, góp phần ngăn chặn các mối đe dọa mạng, đảm bảo sự an toàn cho dữ liệu và tăng cường niềm tin trong việc sử dụng công nghệ số.

- Ứng dụng các giải pháp mã hoá, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng quy định đối với các nhiệm vụ do các cơ quan trung ương, tỉnh triển khai áp dụng trên địa bàn xã phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06.

- Thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

- Triển khai các giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu số sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin số sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

- Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, chính quyền số và kịp thời triển khai thực hiện.

- Triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm giảm khoảng cách số, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận công nghệ, nâng cao kỹ năng số, từ đó cải thiện chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bền vững.

- Triển khai các nội dung thuộc Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo theo phân công, hướng dẫn của cấp trên.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

- Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số. Kịp thời triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số của cấp trên đến các doanh nghiệp, nhất là doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan trung ương ban hành.

- Phối hợp công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

- Thực hiện chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã**

- Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực ngành tham mưu cho UBND xã triển khai các nội dung về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị. Lồng ghép, phân bổ nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch... đã ban hành, còn hiệu lực có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này.

- Báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 15 hàng tháng, báo cáo Quý trước ngày 05 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6, báo cáo năm trước ngày 20/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, chủ động gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

### **2. Phòng Văn hóa – Xã hội**

- Tham mưu Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **3. Phòng Kinh tế**

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thu hút đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định hiện hành; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Hằng năm, tham mưu bố trí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

### **4. Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn**

Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân thông qua hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; góp phần hình thành cộng đồng số, công dân số, thúc đẩy chuyển đổi số ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”. Định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả hoạt động về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp.

### **5. Các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn**

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh.

Đề nghị Tổng công ty, tập đoàn viễn thông đẩy nhanh phát triển hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G, cáp quang.

Cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; Thực hiện chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi

trường số; cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

UBND xã Bình Gia đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh trực tiếp về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Nam**